

Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay

PGS, TS. LƯU VĂN QUẢNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: quang.ips@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2024.

Tóm tắt: Trong thời gian gần đây, Việt Nam đã có những thành công nhất định trong công tác kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề mà các thế lực thù địch thường xuyên tấn công, xuyên tạc. Bài viết tập trung nhận diện và đấu tranh phản bác một số quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nhận diện, đấu tranh, quan điểm sai trái, thù địch, phòng chống tham nhũng, kiểm soát quyền lực.

Abstract: In recent times, Vietnam has achieved certain success in controlling power and combating corruption. However, hostile forces frequently attack and distort these achievements. The article focuses on identifying and countering some misconceptions and hostilities of these forces regarding this issue currently.

Keywords: identifying, countering, misconceptions, hostilities, anti-corruption, controlling power.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, biện pháp nhằm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng. Trên thực tế, các biện pháp này đã phát huy được tính hiệu quả, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lạm quyền, tham nhũng. Nhiều vụ án tham nhũng đã bị phát hiện và đưa ra xét xử một cách nghiêm minh, đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Nhưng bất chấp những kết quả mà chúng ta đã đạt được trong công tác kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, các thế lực thù địch vẫn tìm cách phủ định, bác bỏ và xuyên tạc. Dưới đây là một số luận điệu mà họ thường đưa ra để phủ nhận:

1. Luận điệu thứ nhất: trong hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền, thì không thể có dân chủ, người dân không kiểm soát được quyền lực

1.1. Một trong những luận điệu quen thuộc của các thế lực thù địch khi nói về tình trạng dân chủ ở nước ta là: trong hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền, không thể có dân chủ. Dân chủ chỉ tồn tại

trong các xã hội đa đảng cạnh tranh. Họ cho rằng, lợi ích và sự quan tâm của người dân trong xã hội là rất đa dạng. Mỗi đảng chính trị sẽ đại diện cho các khối cử tri với các lợi ích đa dạng đó. Không có một đảng chính trị nào có thể tích hợp được toàn bộ các lợi ích đa dạng của người dân trong đường lối, cương lĩnh chính trị của đảng mình. Hơn nữa, trong mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi quốc gia sẽ có những vấn đề riêng phải đối mặt, mỗi đảng chính trị có thể sẽ đưa ra phương án, cách thức khác nhau để giải quyết các vấn đề này. Đây chính là căn cứ để người dân lựa chọn bỏ phiếu cho các đảng trong các cuộc bầu cử. Đảng nào giành được đa số tín nhiệm của người dân, đảng đó sẽ trở thành đảng cầm quyền. Những đảng nào không còn đáp ứng được sự mong đợi của người dân, đảng đó sẽ bị người dân tẩy chay và phải rời khỏi vị trí quyền lực. Người dân sẽ sử dụng lá phiếu của mình để kiểm soát quyền lực, giám sát khả năng thực hiện lời hứa của các đảng.

Với các lập luận như vậy, các thế lực thù địch cho rằng, ở Việt Nam, chỉ có một Đảng Cộng sản cầm

quyền duy nhất, các quyết định của Đảng là quyết định tối thượng. Người dân không có quyền lựa chọn các đảng khác, ngay cả khi họ không hài lòng với Đảng. Các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp chỉ là hình thức, vì những người được bầu đều là đảng viên, đã được Đảng chọn sẵn. Điều này khiến cho người dân không thể thực hiện được quyền dân chủ của mình, không thể kiểm soát được quyền lực của đảng thông qua quá trình bầu cử.

1.2. Cần nhận thức rằng, hệ thống đa đảng cạnh tranh theo kiểu dân chủ phương Tây cũng không hẳn là cơ chế hiệu quả để thực hiện quyền dân chủ của người dân. Trong hệ thống đa đảng ở các nước phương Tây, không phải đảng nào cũng có cơ hội trở thành đảng cầm quyền. Chỉ những đảng lớn, có ảnh hưởng, thường được hậu thuẫn bởi các nhóm lợi ích, bởi các giới chủ tư bản mới có cơ hội trở thành đảng cầm quyền. Các đảng chính trị này cũng không hẳn đã thực sự đại diện cho lợi ích của người dân lao động, mà chủ yếu đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, của giới chủ giàu có trong xã hội.

Thực tế là, trong hệ thống đa đảng cạnh tranh, các đảng chính trị sẽ không ngần ngại tuyên bố họ đại diện cho lợi ích của nhân dân và điều này có thể dẫn tới xu hướng dân túy trong đời sống chính trị. Tại không ít các quốc gia trên thế giới thời gian qua đã cho thấy, để giành được lá phiếu ủng hộ, các đảng có thể hứa hẹn cả những điều không thể thực hiện. Họ có thể bỏ qua lợi ích dài hạn, quan trọng của quốc gia để tập trung vào những vấn đề ngắn hạn, trước mắt, chiều theo ý muốn của một số nhóm quần chúng nào đó. Mục đích của họ là giành được phiếu bầu của cử tri, từ đó giành được quyền lực nhà nước. Hiện tượng thất hứa khi trúng cử trở thành câu chuyện khá phổ biến trong đời sống chính trị phương Tây.

Mặt khác, thực tế cũng cho thấy, ở nhiều quốc gia đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh, cũng đang áp dụng chế độ dân chủ đa đảng theo mô hình phương Tây, nhưng cũng không tạo ra được sự phát triển của đất nước, thậm chí sự cạnh tranh, đấu đá giữa các đảng chính trị còn đưa đất nước vào tình trạng hỗn loạn, nghèo đói do chiến tranh, xung đột. Do vậy, hệ thống đa đảng cạnh tranh không hẳn là điều kiện cho sự phát triển và thịnh vượng của một

quốc gia.

1.3. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân lao động. Với hệ thống tổ chức từ trung ương đến cơ sở, về cơ bản, các nhu cầu và nguyện vọng của người dân được Đảng tích hợp, phản ánh vào trong các chủ trương, đường lối của mình; và từ đó được thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước do Đảng lãnh đạo.

Bên cạnh đó, trong các cuộc bầu cử vào cơ quan dân cử ở Việt Nam (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp) luôn có một tỷ lệ ứng cử viên là người ngoài Đảng. Nhằm tạo điều kiện cho sự lựa chọn của người dân, danh sách bầu cử luôn có số dư, tạo sự cạnh tranh ở mức độ nhất định. Để có cơ hội trúng cử, các ứng cử viên phải có chương trình hành động và phải trình bày trước hội nghị cử tri. Đây sẽ là một trong những căn cứ để người dân lựa chọn. Trên thực tế, số người ngoài Đảng trong Quốc hội đang dần tăng lên, tạo ra một Quốc hội với sự đại diện đa dạng hơn, phản ánh được nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân khác nhau. Đây cũng là một cơ chế đảm bảo tính dân chủ trong việc thông qua các quyết định quan trọng tại Quốc hội. Với cơ chế tích hợp lợi ích và bảo vệ lợi ích như vậy, có thể khẳng định, ở Việt Nam không cần thiết phải có một đảng phái chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Luận điệu thứ hai: hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng

2.1. Các thế lực thù địch lập luận rằng, hệ thống đa đảng đối lập sẽ giúp chống tham nhũng hiệu quả nhất. Bởi vì trong các hệ thống đa đảng cạnh tranh, sẽ luôn có các đảng đối lập giám sát mọi hoạt động của đảng cầm quyền, vạch ra những khuyết điểm, những lỗ hổng trong các chính sách mà đảng cầm quyền đưa ra. Điều đó khiến cho các hoạt động của chính phủ cầm quyền luôn bị đặt trong vòng kiểm soát và buộc chính phủ phải hoạt động có trách nhiệm hơn, chống được tình trạng lạm quyền, tham nhũng.

Ở Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền. Đảng nắm giữ các vị trí quyền lực từ trung ương đến địa phương. Tình trạng một đảng duy nhất

cầm quyền không có sự phản biện, sẽ dẫn đến tình trạng độc đoán, chuyên quyền. Hơn nữa, trong hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền, động cơ chống tham nhũng là rất yếu. Vì có chống hay không thì đảng vẫn cầm quyền, người dân dù mất niềm tin nhưng cũng không thể có lựa chọn nào khác. Trong khi đó, ở các quốc gia đa đảng, việc các đảng đối lập đưa ra ánh sáng các hành vi lạm quyền, tham nhũng của đảng cầm quyền, có thể khiến cho đảng đó bị thất cử. Nếu đảng đối lập nhận đủ sự tín nhiệm của người dân, họ sẽ trở thành đảng cầm quyền. Do vậy, ở Việt Nam, muốn kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng, phải có đa đảng đối lập.

2.2. Thực tế đời sống chính trị trên thế giới cho thấy, các thành quả chống tham nhũng không hoàn toàn gắn với chế độ đa đảng đối lập, hay một đảng duy nhất cầm quyền. Trên thế giới, có không ít quốc gia có hệ thống đa đảng đối lập nhưng tình trạng tham nhũng vẫn diễn ra khá trầm trọng. Theo Tổ chức minh bạch quốc tế (Transparency International- TI) xếp hạng những quốc gia có nạn tham nhũng nhất thế giới năm 2022 có nhiều quốc gia có chế độ đa đảng⁽¹⁾. Đây cũng thường là những quốc gia có bất ổn về chính trị và gặp khó khăn về kinh tế. Ở các nước phát triển, nạn tham nhũng không phải đã được loại bỏ hoàn toàn. Như vậy, có thể khẳng định, không hẳn hệ thống một đảng cầm quyền là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, mà nó còn do các nguyên nhân khác.

2.3. Ở Việt Nam, Đảng ta đã sớm nhận rõ mức độ nghiêm trọng của tham nhũng khi nhận định tham nhũng là "quốc nạn" có thể ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ. Do đó, công tác phòng chống tham nhũng đã được Đảng đặc biệt quan tâm với phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta ban hành một loạt các chủ trương, chính sách để chống tham nhũng một cách quyết liệt. Trong các biện pháp chống tham nhũng, chúng ta không chỉ dựa vào việc kêu gọi tinh thần tự giác của đảng viên, thông qua phê và tự phê bình, thông qua các biện pháp tuyên truyền, vận động, mà chúng ta đã có những bước đi thích hợp trong xây dựng chế chế kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng. Điều này thể hiện rõ trong những quy định của Đảng và Nhà nước về

kiểm soát quyền lực, đặc biệt là người đứng đầu; thể hiện trong những điều chỉnh của hệ thống pháp luật về kiểm soát quyền lực, về chống tham nhũng.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới là: Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Nâng cao vai trò, phát huy tính tích cực, chủ động và phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, doanh nghiệp, báo chí trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, làm tốt chức năng hỗ trợ, thúc đẩy phát triển⁽²⁾.

Với những nỗ lực rất lớn, trong thời gian qua, cuộc chiến chống tham nhũng ở nước ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều vụ tham nhũng với quy mô lớn, mức độ nghiêm trọng và phức tạp được dư luận xã hội quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, có tác dụng cảnh báo, răn đe, khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng⁽³⁾. Nhiều cán bộ cấp cao, kể cả Ủy viên Bộ Chính trị, đã bị đưa ra xét xử trước pháp luật⁽⁴⁾. Điều đó khẳng định rằng, trong hệ thống một đảng cầm quyền như ở Việt Nam, nếu Đảng thường xuyên nghiêm khắc với chính mình, kiên quyết chống tham nhũng thì tình hình sẽ dần được cải thiện. Với những nỗ lực nêu trên, chắc chắn, cuộc chiến chống tham nhũng của chúng ta trong thời gian tới sẽ chuyển sang một giai đoạn mới.

3. Luận điệu thứ ba: ở Việt Nam không có tam quyền phân lập nên không thể kiểm soát được quyền lực, dẫn tới tham nhũng

3.1. Các thế lực thù địch lập luận rằng ở Việt Nam không áp dụng tam quyền phân lập trong tổ chức bộ máy nhà nước nên không thể kiểm soát

được quyền lực. Họ cho rằng, bản chất con người là vị kỷ, là vì mình. Với bản tính như vậy, khi được giao quyền lực, nguy cơ lạm dụng quyền lực là rất lớn. Có một nguyên lý khá hiển nhiên là: "Quyền lực luôn có xu hướng tham nhũng. Quyền lực tuyệt đối sẽ dẫn tới tham nhũng tuyệt đối". Vì vậy, lý thuyết tam quyền phân lập được Montesquieu đưa ra nhằm mục đích kiểm soát lòng tham và nguy cơ lạm quyền của người cầm quyền. Hầu hết các quốc gia phát triển trên thế giới hiện nay đều áp dụng nguyên tắc tam quyền phân lập trong tổ chức quyền lực nhà nước, dù cách thức áp dụng có sự khác nhau nhất định.

Trong khi đó, ở Việt Nam, tổ chức bộ máy nhà nước theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, không có sự kiểm soát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực. Tình trạng tham nhũng phổ biến ở Việt Nam trong thời gian qua cho thấy sự bất lực của hệ thống trong chống tham nhũng. Các giải pháp đưa ra chỉ có tính tình thế, đối phó, chứ không thể giải quyết được những căn nguyên mang tính hệ thống. Cho nên, việc xử lý các vụ án tham nhũng chỉ là xử lý phần nổi của tảng băng, không thể giải quyết được vấn đề một cách căn cơ, dài hạn.

3.2. Theo lý thuyết phân quyền, quyền lực nhà nước sẽ được chia ra làm ba bộ phận gồm: lập pháp, hành pháp và tư pháp với các chức năng khác nhau. Ba bộ phận này sẽ được giao cho ba cơ quan khác nhau nắm giữ, tạo ra sự kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan. Cách thiết kế quyền lực như vậy sẽ đảm bảo rằng, tất cả các quyền lực nhà nước đều phải được kiểm soát, do đó, sẽ chống được nguy cơ lạm quyền. Lý thuyết phân quyền được áp dụng trong tổ chức bộ máy nhà nước ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các quốc gia phương Tây, với ba phiên bản chính gồm: mô hình phân quyền mềm dẻo (mô hình đại nghị), mô hình phân quyền cứng (mô hình tổng thống), và mô hình hỗn hợp (hay còn gọi là mô hình bán tổng thống). Tuy nhiên, một số quốc gia trên thế giới đã "nhập khẩu" một cách máy móc các mô hình phương Tây này về áp dụng ở đất nước mình mà không tính tới yếu tố văn hóa, lịch sử, nên đã phải gánh chịu những thất bại, sự kém hiệu quả.

Bên cạnh đó, cần lưu ý rằng, việc áp dụng lý thuyết tam quyền phân lập trong tổ chức bộ máy nhà

nước nhằm tạo ra cơ chế kiểm soát quyền lực lẫn nhau giữa các cơ quan cũng có thể dẫn tới hoạt động của bộ máy nhà nước, của đời sống chính trị bị ngưng trệ, khi các nhánh quyền lực không thể thỏa hiệp với nhau. Đó là tình trạng "cùng chung sống" giữa tổng thống và thủ tướng khi hai chức danh quyền lực này thuộc về hai đảng khác nhau trong hệ thống hỗn hợp (như thực tế đã diễn ra ở Pháp), là tình trạng phủ quyết lẫn nhau giữa hai viện của Quốc hội (Thượng viện phủ quyết các dự luật đã được Hạ viện thông qua và ngược lại), hoặc giữa Tổng thống và Quốc hội trong hệ thống Tổng thống (như đã diễn ra ở Mỹ).

Thực tế cho thấy, ở các nước phương Tây, việc áp dụng lý thuyết phân quyền trong tổ chức bộ máy nhà nước vẫn không thể giúp kiểm soát giữa các nhánh quyền lực một cách thực sự hiệu quả. Trong tổ chức bộ máy nhà nước, việc áp dụng lý thuyết tam quyền phân lập sẽ trở nên hình thức nếu không có sự phân lập trong mục đích sử dụng quyền lực, nếu cả ba nhánh quyền lực đều hướng tới bảo vệ cho lợi ích của một nhóm nhỏ nào đó trong xã hội. Xét về bản chất, cả ba nhánh quyền lực nhà nước đều đại diện cho các nhóm lợi ích khác nhau của giới chủ tư sản, là sự phân chia quyền lực trong nội bộ giai cấp tư sản và bảo vệ cho quyền lợi của chính họ.

Mặt khác, về nguyên tắc, trong một con người luôn tồn tại hai thái cực: tính vị kỷ (vì bản thân mình) và tính vị tha (vì người, vì xã hội). Hành vi của con người không chỉ bị chi phối bởi tính vị kỷ, mà còn chịu sự tác động của các giá trị văn hóa, bởi các lý tưởng, niềm tin cao đẹp. Hành vi của người cầm quyền không chỉ bị ràng buộc bởi hệ thống thể chế kiểm soát từ bên ngoài, mà còn bị ảnh hưởng bởi sự tự kiểm soát của mỗi cá nhân. Mức độ tự kiểm soát của mỗi cá nhân phụ thuộc vào nền tảng đạo đức, văn hóa mà mỗi người có. Do vậy, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực thì vấn đề tuyên truyền, giáo dục niềm tin, lý tưởng, về trách nhiệm công vụ cho đội ngũ cán bộ làm việc trong bộ máy của hệ thống chính trị là hết sức cần thiết. Đó cũng là một yếu tố góp phần kiểm soát quyền lực.

3.3. Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân chia thành các nhánh quyền lực để kiểm chế và kiểm soát lẫn nhau như mô hình phương

Tây. Sự thống nhất đó không chỉ thể hiện ở nguồn gốc của quyền lực nhà nước, mà còn thể hiện trong mục đích phục vụ nhân dân của quyền lực. Trên thực tế, ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp đều nhận được sự ủy quyền trực tiếp, hoặc gián tiếp từ phía người dân. Về bản chất, quyền lực của nhân dân là không thể phân chia.

Theo Hiến pháp 2013, kiểm soát quyền lực được xem như một nguyên tắc hiến định. Theo đó, □ Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp □ Đây có thể được xem là một bước hoàn thiện quan trọng đối với cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Sau khi Hiến pháp 2013 được ban hành, nhiều chủ trương, giải pháp kiểm soát quyền lực đã được cụ thể hóa và được triển khai áp dụng. Điều này được thể hiện qua hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về kiểm tra, giám sát quyền lực, tạo ra cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Với các quy định này, dù Việt Nam không tổ chức quyền lực theo nguyên tắc tam quyền phân lập, nhưng vẫn có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực nhà nước.

Cùng với cơ chế kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước, các cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng cũng được quan tâm hoàn thiện. Trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, Đảng cũng đã xác định được các lĩnh vực quan trọng cần kiểm soát quyền lực, nhằm góp phần chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, □ tự diễn biến □ □ tự chuyển hoá □ trong cán bộ, đảng viên. Gần đây nhất, Đảng đã ban hành Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Ngoài ra, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (thông qua cơ chế giám sát và phản biện xã hội) của các tổ chức chính trị - xã hội, của người dân cũng góp phần quan trọng vào quá trình kiểm soát quyền lực. Các phân tích ở trên cũng đã cho thấy, vấn đề kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng

ở Việt Nam trong thời gian gần đây đã có những bước tiến quan trọng, cho thấy tính hiệu quả của các biện pháp được áp dụng. Điều đó chứng tỏ vấn đề kiểm soát quyền lực ở Việt Nam đang diễn ra theo chiều hướng tích cực.

Như vậy, có thể nói, công tác kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực ở Việt Nam trong thời gian qua đã có những bước tiến quan trọng không thể phủ nhận. Điều này khẳng định những nỗ lực và những bước đi mà chúng ta đang thực hiện là đúng đắn. Cho dù các thế lực thù địch đưa ra các luận điệu chống phá, xuyên tạc ở mức độ nào, thì những kết quả mà chúng ta đã đạt được là câu trả lời thực tế, là lời phản bác thuyết phục nhất đối với các luận điệu này./.

(1) Theo xếp hạng của Tổ chức minh bạch Thế giới, chỉ số nhận thức về tham nhũng năm 2022 của Việt Nam là 42 điểm (xếp thứ 77/180 nước), tăng 10 bậc so với năm 2021 (năm 2021 Việt Nam đạt 39 điểm, xếp thứ 87/180 nước); của cả Trung Quốc và Cu Ba là 45 điểm (cùng xếp thứ 65/180). Xếp dưới Việt Nam hầu hết là những quốc gia đa đảng như: Ấn Độ (xếp thứ 85/180), Colombia (xếp thứ 91/180, Argentina (xếp thứ 94/180), Marocco (xếp thứ 94/180), Philippines (xếp thứ 116/180), Ai Cập (xếp thứ 130/180), Sudan (xếp thứ 162/180). (Nguồn: <https://www.transparency.org/en/cpi/2022>).

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.2, trang 145-146.

(3) Trong 10 năm qua (2012-2022), công tác phòng chống tham nhũng đã có những bước tiến mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Các cơ quan tố tụng trên cả nước đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ/33.868 bị can, truy tố 16.699 vụ/33.037 bị can, xét xử sơ thẩm 15.857 vụ/30.355 bị cáo về các tội tham nhũng. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay (12/2022), đã khởi tố, điều tra trên 4.200 vụ, với hơn 7.500 bị can về các tội tham nhũng. Đáng chú ý, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay đã xử lý hình sự 25 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Riêng năm 2022, các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã thụ lý điều tra 687 vụ án, 1.439 bị can phạm tội về tham nhũng, trong đó: Khởi tố mới 436 vụ và 929 bị can (tăng 105 vụ, 177 bị can so với kỳ báo cáo năm trước) (Nguồn: Chính phủ (2022): Báo cáo số 410/BC-CP, ngày 12/10/2022 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2022, tr.13).

(4) Chẳng hạn như các vụ: Dương Chí Dũng, Vũ Quốc Hào, Phạm Công Danh, Hà Văn Thắm, Giang Kim Đạt, Đinh La Thăng, Trịnh Xuân Thanh, Phan Văn Anh Vũ (Vũ nhôm), Đinh Ngọc Hệ (Út trực), Nguyễn Văn Vĩnh (vụ đánh bạc sử dụng công nghệ cao), Nguyễn Bắc Sơn và Trương Minh Tuấn (Vụ AVG), vụ chuyển bay giải cứu ở Bộ Ngoại Giao, vụ kít xét nghiệm liên quan đến Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên Bộ trưởng Bộ KHCN,...